

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2025/HNGĐ-PT
Ngày 16-5-2025
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hân

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLPT-HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc *Tranh chấp về Hôn nhân gia đình*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 25/2/2025 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 22/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐ-PT ngày 7/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Y**, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Chị Dương Thị Y - Nguyên đơn

(Chị Y có mặt, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn - chị Dương Thị Y trình bày:* Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

ngày 24/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên uống rượu, chơi bời, không chăm lo cho gia đình; nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe và có những lời lẽ xúc phạm chị nên chị đã sống ly thân anh Đ từ cuối năm 2019 đến năm 2021. Sau đó, anh Đ đã hứa với chị sẽ thay đổi tính nết nên chị đã quay về đoàn tụ với anh Đ để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho gia đình, cho anh Đ cơ hội để sửa chữa sai lầm. Tuy nhiên anh Đ vẫn không thay đổi tính nết, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ tháng 6 năm 2024 đến nay, chị và anh Đ sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phạm Dương Minh C, sinh ngày 14/5/2018 và cháu Phạm Dương Quý H, sinh ngày 25/01/2023. Hiện nay, chị đang gửi cả 02 con chung của chị và anh Đ cho bố mẹ đẻ của chị là ông Dương Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961 ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang trông nom, chăm sóc. Cháu C đang học lớp 1, trường Tiểu học H1, xã H, có xe ô tô đưa đón cháu đến trường, còn cháu H đi nhà trẻ cách nhà ông bà khoảng 500m, bà cháu hàng ngày đưa đón cháu; điều kiện học tập và sinh sống của hai cháu rất tốt. Hiện tại chị làm việc ở Hà Nội, công việc cụ thể là cho thuê nhà. Thu nhập bình quân khoảng 30 triệu đồng/1 tháng. Anh Đ thì thiếu sự quan tâm, chăm sóc con, anh thường đi làm ăn xa, uống rượu say và cũng không chu cấp tiền cho con ăn học. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

* *Bị đơn - anh Phạm Văn Đ trình bày:* Về thời điểm kết hôn và hoàn cảnh kết hôn như chị Y đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, tuy nhiên do tính tình không hợp, do bất đồng quan điểm sống nên đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Về việc chị Y trình bày “*anh thường đi làm ăn xa, uống rượu say và cũng không chu cấp tiền cho con ăn học*” là không đúng. Anh cho rằng sau khi kết hôn đến tháng 5/2018 chị Y sinh cháu C được một thời gian thì cả hai vợ chồng về sinh sống cùng với bố mẹ anh ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau đó vợ chồng gửi lại cháu C để ông bà nội trông nom giúp để hai vợ chồng đi làm xa nhà, chị Y làm trên Hà Nội, còn anh đi làm điện nước theo các công trình, thi thoảng vẫn về thăm bố mẹ và cháu C. Còn việc uống rượu bia do đặc thù công việc tôi cũng thi thoảng phải tiếp khách hàng, có uống nhưng không ảnh hưởng đến gia đình, con cái. Đến tháng 01/2023 chị Y sinh con thứ hai, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 6/2024 chị Y đã

đưa cả hai cháu C và cháu H về quê ngoại ở H, Bắc Giang ở không được sự đồng ý của anh, từ đó đến nay chị Y không đưa hai cháu về nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị Y.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Phạm Dương Minh C, sinh ngày 14/5/2018 và cháu Phạm Dương Quý H, sinh ngày 25/01/2023. Anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con vì hiện nay anh làm thầu công trình điện nước có thu nhập ổn định, bình quân từ 20 đến 25 triệu đồng/tháng, anh đã được bố mẹ cho nhà đất, anh vẫn chung sống cùng bố mẹ anh, bố mẹ anh vẫn còn khỏe mạnh, mình vẫn có thể hỗ trợ cho anh để chăm sóc hai cháu và thực tế là cháu Minh C ngay từ khi mới được 09 tháng tuổi, vợ chồng anh đã gửi cháu cho bố mẹ anh chăm sóc để vợ chồng đi làm ăn, cho đến tháng 6/2024, chị Y mới đón cháu đi không được sự nhất trí của anh. Anh cho rằng chị Y có nhận nuôi con thì chị cũng phải đem gửi cho bố mẹ chị nuôi chứ không thể trực tiếp nuôi được.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06 /2025/HNGĐ-ST ngày 25/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Y được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Giao con Phạm Dương Minh C, sinh ngày 14/5/2018 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Dương Quý H, sinh ngày 25/01/2023 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị Y và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh Đ không yêu cầu chia tài sản chung. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 10/3/2025, nguyên đơn chị Dương Thị Y kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Chị Y không đồng ý phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, chị Y đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phạm Dương Minh C, sinh ngày 14/5/2018 và Phạm Dương Quý H, sinh ngày 25/01/2023 với lý do anh Đ thường xuyên rượu chè, tụ tập bạn bè, không đủ điều kiện kinh tế nuôi con, không có nơi ăn chốn ở ổn định.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị Y không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, phù hợp với thực tế của các bên. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Y không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của chị Y, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Dương Thị Y nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Dương Thị Y thấy:

[2.1] Chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu Phạm Dương Minh C, sinh ngày 14/5/2018 và cháu Phạm Dương Quý H, sinh ngày 25/01/2023.

[2.2] Về điều kiện, khả năng của anh Đ và chị Y trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho thấy: Bản thân chị Y và anh Đ là những người lao động xa nhà, đều gửi con cho ông bà nội (bố mẹ đẻ anh Đ) hoặc ông bà ngoại (bố mẹ đẻ chị Y) trông nom, thi thoảng mới về thăm con; bố mẹ đẻ anh Đ và bố mẹ đẻ chị Y đều là những người thương yêu các cháu, đều hỗ trợ được anh Đ, chị Y trong việc trông nom các cháu. Về điều kiện kinh tế, cả anh Đ và chị Y đều có thu nhập tương đối cao và ổn định, đều đủ khả năng nuôi con. Về chỗ ở, hiện nay anh Đ đang ở cùng với bố mẹ đẻ của anh Đ ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đảm bảo về điều kiện chỗ ở, còn chị Y hiện đang ở cùng với bố mẹ đẻ chị Y và gia đình anh trai chị Y ở xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, về điều kiện chỗ ở có khó khăn hơn so với anh Đ. Hiện nay cháu H còn nhỏ dưới 3 tuổi

nên giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, cháu C đã đủ 7 tuổi nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Y và anh Đ ngang nhau là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Y không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Y. Vì vậy, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm giao cháu Phạm Dương Quý H cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Dương Minh C cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật và cũng đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con.

[3] Từ những phân tích, đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử thấy:

Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị Y, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Dương Thị Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 25/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung, cụ thể:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con Phạm Dương Minh C, sinh ngày 14/5/2018 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Dương Quý H, sinh ngày 25/01/2023 cho chị Dương Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị Y và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Chị Y, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Dương Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí

theo biên lai số 0002470 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 16/5/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thụy Hưng, h.Thái Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đông Giang